

# PHÁT TRIỂN TÀI NGUYÊN DU LỊCH THEO HƯỚNG BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ HƯỜNG\*

*Trong nhiều thập niên trở lại đây, du lịch theo hướng bền vững luôn được coi trọng và đã trở thành tiêu chí xếp hạng đối với nhiều quốc gia. Tại Việt Nam, Chính phủ đã định hướng: phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, là nền công nghiệp “không khói”, có thể tạo nên những bước đột phá cho sự phát triển của các địa phương và cả quốc gia.*

*Từ khóa: du lịch bền vững; phát triển bền vững.*

*Sustainable tourism has been promoted over the last decades and considered a ranking criteria when comparing countries. The Government of Vietnam set a development orientation for tourism which is to be a key economic sector, a smokeless industry, serving as breakthrough for local and national development.*

*Key words: sustainable tourism; sustainable development.*

NGÀY NHẬN: 15/4/2017

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 10/5/2017

NGÀY DUYỆT: 17/7/2017

## 1. Du lịch bền vững và vấn đề phát triển du lịch bền vững

Theo định nghĩa của Tổ chức Du lịch thế giới tại Hội nghị về Môi trường và Phát triển của Liên hiệp quốc tại Rio de Janeiro (Braxin) năm 1992: “Du lịch bền vững là việc phát triển các hoạt động du lịch nhằm đáp ứng các nhu cầu hiện tại của khách du lịch và người dân bản địa trong khi vẫn quan tâm đến việc bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên cho việc phát triển hoạt động du lịch trong tương lai. Du lịch bền vững sẽ có kế hoạch quản lý các nguồn tài nguyên nhằm thỏa mãn các nhu cầu kinh tế, xã hội, thẩm mỹ và cả con người trong khi đó vẫn duy trì được sự toàn vẹn về văn hóa, đa dạng sinh học, sự phát triển của các hệ sinh thái và các hệ thống hỗ trợ cho cuộc sống con người”<sup>1</sup>.

Còn theo Tổ chức Bảo tồn thiên nhiên quốc tế (IUCN) năm 1996 thì du lịch bền vững (DLBV) “là việc di chuyển và tham quan đến các vùng tự nhiên một cách có trách nhiệm với môi trường để tận hưởng và đánh giá cao tự nhiên (và tất cả những đặc điểm văn hóa kèm theo, có thể là trong quá khứ và cả hiện tại) theo cách khuyến cáo về bảo tồn, có tác động thấp từ du khách và mang lại những lợi ích cho sự tham gia chủ động về kinh tế xã hội của cộng đồng địa phương”<sup>2</sup>.

Tổ chức du lịch quốc tế (International Ecotourism Society) lại cho rằng, DLBV có 3 hợp phần chính: thân thiện môi trường, gắn gũi về xã hội và văn hóa, có kinh tế.

\* TS, Học viện Hành chính Quốc gia

Tại Việt Nam, khoản 18 Điều 4 *Luật Du lịch* năm 2005 quy định rõ: “Du lịch bền vững là sự phát triển du lịch đáp ứng được các nhu cầu hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu về du lịch của tương lai”. Theo quan niệm này, DLBV gắn với tiềm năng khai thác ổn định, lâu dài và có hiệu quả về kinh tế - xã hội.

Như vậy, khái niệm về phát triển DLBV không tách rời khái niệm về phát triển bền vững (PTBV). Ngay từ năm 1980, khi các vấn đề về PTBV bắt đầu được đề cập, tiến hành nghiên cứu, đã có nhiều nghiên cứu khoa học được thực hiện nhằm đưa ra các ảnh hưởng của du lịch có liên quan đến khía cạnh này. Nhiệm vụ trọng tâm của các nghiên cứu trên nhằm giải thích cho sự cần thiết phải bảo đảm tính toàn vẹn của môi trường sinh thái, các giá trị văn hóa trong khi tiến hành các hoạt động khai thác tài nguyên phục vụ phát triển du lịch, góp phần tạo nên tảng cho PTBV.

Từ đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, các nhà khoa học trên thế giới đã đề cập nhiều đến DLBV và phát triển du lịch với mục đích đơn thuần về kinh tế đang đe dọa hủy hoại môi trường sinh thái cũng như các nền văn hóa bản địa. Hậu quả của tác động này sẽ ảnh hưởng đến bản thân sự phát triển lâu dài của ngành Du lịch. Chính vì vậy, đã xuất hiện yêu cầu nghiên cứu “phát triển du lịch bền vững” nhằm hạn chế các tác động tiêu cực của hoạt động du lịch, bảo đảm sự phát triển lâu dài.

Tại Hội nghị về Môi trường toàn cầu RIO-92 và RIO-92+5, quan niệm về PTBV đã được các nhà khoa học bổ sung, theo đó, PTBV được hình thành trong sự hòa nhập, xen cài và thỏa hiệp của 3 hệ thống tương tác là hệ tự nhiên, hệ kinh tế và hệ văn hóa - xã hội.

Như vậy, có thể thấy, phát triển DLBV nằm trong khuôn khổ của PTBV đã được Hội nghị của Ủy ban thế giới về Phát triển và Môi trường (Ủy ban Brundtland) xác định

năm 1987. Dưới quan điểm phát triển DLBV, Jacobs và Sadler (1992) cho rằng, PTBV là kết quả tương tác qua lại và phụ thuộc lẫn nhau của 3 hệ thống nói trên, đồng thời xác định PTBV không cho phép con người vì sự ưu tiên phát triển của hệ này mà gây ra sự suy thoái và tàn phá đối với các hệ khác, hay nói cụ thể hơn, PTBV là sự dung hòa các tương tác và sự thỏa hiệp giữa 3 hệ thống.

Hoạt động phát triển DLBV là hoạt động phát triển ở một khu vực cụ thể sao cho nội dung, hình thức và quy mô là thích hợp và bền vững theo thời gian, không làm suy thoái môi trường, làm ảnh hưởng đến khả năng hỗ trợ các hoạt động phát triển khác. Ngược lại, tính bền vững của hoạt động phát triển du lịch được xây dựng trên nền tảng sự thành công trong phát triển của các ngành khác và sự phát triển bền vững chung của khu vực.

Chương trình Nghị sự 21 về công nghiệp du lịch và lĩnh vực hướng tới sự phát triển môi trường bền vững của Tổ chức Du lịch thế giới và Hội đồng thế giới đã xác định: “các sản phẩm du lịch bền vững là các sản phẩm được xây dựng phù hợp với môi trường, cộng đồng và các nền văn hóa, nhờ đó sẽ mang lại lợi ích chắc chắn chứ không phải là hiểm họa cho phát triển du lịch”<sup>3</sup>.

Rõ ràng, trọng tâm của phát triển DLBV là nhằm đạt được sự cân bằng giữa các mục tiêu về kinh tế, xã hội, bảo tồn tài nguyên môi trường và văn hóa cộng đồng trong khi phải tăng cường sự thỏa mãn nhu cầu này ngày càng cao cùng sự đa dạng của du khách. DLBV cần sử dụng một cách tối ưu nhất tài nguyên môi trường - yếu tố quan trọng để phát triển du lịch, duy trì các quá trình sinh thái cần thiết, giúp bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học. DLBV phải tôn trọng các giá trị văn hóa xã hội của cộng đồng sở tại, bảo tồn các di sản văn hóa và giá trị truyền thống lâu đời, góp phần vào hội nhập và giao lưu văn hóa, trong khi vẫn bảo đảm các hoạt động kinh

tế bền vững lâu dài, tạo nên sự cân bằng về lợi ích kinh tế - xã hội cho các bên liên quan, bao gồm việc làm ổn định, cơ hội thu nhập, dịch vụ xã hội cho cộng đồng sở tại và góp phần xóa đói, giảm nghèo.

Các mục tiêu hẹp hơn cho sự PTBV bao gồm:

- Tăng cường khả năng tham gia có hiệu quả của cộng đồng vào những quyết định mang tính chất chính trị trong quá trình phát triển của xã hội.

- Tạo ra khả năng nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế mà không làm suy thoái tài nguyên thông qua việc áp dụng những thành tựu mới về khoa học - kỹ thuật.

- Giải quyết các xung đột trong xã hội do phát triển không công bằng.

## 2. Phát triển du lịch theo hướng bền vững ở Việt Nam

Hiện nay, ngành Du lịch đang thu hút mạnh mẽ các nguồn lực đầu tư của xã hội, đặc biệt là nhà đầu tư chiến lược vào các khu vực có ý nghĩa trọng điểm quan trọng đối với du lịch Việt Nam. Nhiều dự án có quy mô lớn, tạo động lực, đòn bẩy cho sự phát triển du lịch của cả vùng đã ra đời giúp phát triển du lịch đạt hiệu quả kinh tế cao. Du lịch phát triển kéo theo sự phát triển của hệ thống hạ tầng hàng không, đường bộ, cảng biển cùng cơ sở vật chất phục vụ cho du lịch, theo đó, kết nối được du lịch Việt Nam với du lịch quốc tế. "Chỉ tính riêng năm 2015, ngành Du lịch Việt Nam đóng góp trực tiếp 6,6% GDP, đóng góp gián tiếp và lan tỏa ước tính 7,3% GDP, chưa kể tạo ra được thêm 750.000 việc làm, nâng tổng số lao động làm việc liên quan đến du lịch lên 2,25 triệu người"<sup>4</sup>. Phát triển DLBV sẽ giữ vững nguồn lực nội sinh cho phát triển kinh tế, ổn định và phát huy được những kết quả trong các hoạt động du lịch.

Có thể thấy, phát triển DLBV không chỉ khuyến khích cộng đồng địa phương tham gia vào các hoạt động du lịch mà còn làm thay đổi nhận thức về du lịch; đào tạo nguồn

nhân lực du lịch theo hướng bền vững. Đồng thời, nâng cao nhận thức của cộng đồng về phát triển DLBV; phối hợp liên ngành có liên quan để cùng nhau giải quyết các mâu thuẫn nảy sinh trong quá trình phát triển du lịch. Việc khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên du lịch một cách hợp lý chính là cách giữ gìn môi trường tốt nhất. Phát triển DLBV đi đôi với hạn chế sử dụng quá mức tài nguyên và giảm thiểu chất thải; bảo toàn được tài nguyên và môi trường gắn với môi trường văn hóa, xã hội. Đồng thời, phát triển DLBV cũng góp phần khôi phục, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản, di tích vật thể, phi vật thể ở các địa phương. Tại Việt Nam, nội dung văn hóa trong phát triển du lịch ngày càng được chú trọng và phát huy, góp phần nâng cao chiều sâu và giá trị của các sản phẩm du lịch...

Nhiều quốc gia trên thế giới cũng đã biết cách khai thác và phát triển du lịch không phải từ sức hút của những danh thắng tự nhiên mà chính từ những giá trị văn hóa do họ tạo dựng nên. Chẳng hạn, tại Xinh-ga-po, một đất nước diện tích nhỏ bé, hầu như không có nhiều tiềm năng về du lịch nhưng lại nổi tiếng thế giới là "thiên đường du lịch". Nguồn thu từ du lịch đóng góp cho nền kinh tế quốc gia này hiện đã trên 3% GDP. Để có được kết quả trên phải kể đến vai trò quản lý nhà nước của Chính phủ Xinh-ga-po mà trước hết là sự thành công của việc hoạch định, xây dựng chiến lược và các kế hoạch phát triển du lịch phù hợp cho từng giai đoạn của Chính phủ. Với "Kế hoạch phát triển du lịch" (năm 1986), Xinh-ga-po chú trọng bảo tồn và khôi phục các khu lịch sử văn hóa, như: Khu phố của người Hoa, Tanjong Tagar, Little India, Kampong Glam, sông Xinh-ga-po. Với "Kế hoạch Phát triển chiến lược" (năm 1993), Xinh-ga-po tập trung phát triển các sản phẩm du lịch mới mang tính văn hóa cao, như: du thuyền, du lịch chữa bệnh, du lịch giáo dục, du lịch trăng mật; phát triển các thị trường du lịch

mới; tổ chức các lễ hội lớn mang tầm cỡ quốc tế; tập trung phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch; trao các giải thưởng về du lịch; giáo dục, nâng cao nhận thức của người dân về du lịch. Để khắc phục nguy cơ “cầu vượt cung” có thể phá vỡ môi trường, cảnh quan và giá trị cốt lõi của cộng đồng, Xinh-ga-po hiện có chủ trương hạn chế lượng du khách, hay còn gọi là du khách có lựa chọn thông qua việc ban hành những quy định chặt chẽ trong việc tiếp nhận du khách tham quan, du lịch. Đây được coi là động thái có ý nghĩa với mục tiêu phát triển du lịch bền vững<sup>5</sup>.

Tại Trung Quốc, Côn Minh là thành phố đầu tiên được công nhận thành phố văn hóa lịch sử với thành công của triển lãm thế giới lần thứ 99 đã thúc đẩy xây dựng hệ thống phục vụ công cộng của thành phố du lịch. Năm 2013, sau khi chính quyền tỉnh Vân Nam đề xuất đưa Côn Minh trở thành “thành phố du lịch nổi tiếng thế giới”, Hiệp hội phát triển du lịch thành phố Côn Minh đã ban hành “Hệ thống tiêu chí kiến thiết thành phố du lịch nổi tiếng thế giới Côn Minh”, trong đó có phần “kiến thiết hệ thống công cộng phục vụ cho du lịch”. Điều này yêu cầu Côn Minh xác định chỗ đứng trên phạm vi thế giới, coi trọng nhu cầu của khách du lịch để hoàn thiện hệ thống phục vụ công cộng cho du lịch, nâng cao hình ảnh thành phố, phấn đấu vì thành phố du lịch nổi tiếng thế giới, nâng cao sự thu hút đối với du lịch Côn Minh.

Thành phố đã chú trọng xây dựng hệ thống và hạ tầng thông tin du lịch, đồng thời, mở cửa trung tâm công cộng phục vụ tư vấn thông tin du lịch. Đối với các trang web du lịch của Chính phủ, chức năng chủ yếu là phương tiện công bố các thông tin du lịch và giới thiệu các địa điểm du lịch truyền thống. Ngoài ra, Côn Minh còn quyết định thành lập trung tâm thể nghiệm du lịch thông minh trên nền tảng quản lý kỹ thuật số, làm phong phú thêm hệ thống thông tin,

thúc đẩy tiến trình quản lý thông minh du lịch Côn Minh.

Đặc biệt, thực hiện tập hợp các địa điểm du lịch có giao thông liên mạch. Từng bước đưa sân bay, nhà ga, trung tâm chuyển vận, trạm tàu điện ngầm ... tập hợp tới các khu du lịch, điểm du lịch thông suốt, hoàn thiện hỗ trợ xây dựng các dịch vụ. Xây dựng hệ thống du lịch chậm bằng xe đạp, tạo cho người dân và du khách hòa mình thân thiện với không gian, bảo đảm sự an toàn cho môi trường<sup>6</sup>.

Hay tại Thái Lan, để khai thác kỹ năng các làng nghề truyền thống, tạo thu nhập và khẳng định bản sắc văn hóa bản địa, Chính phủ Thái Lan đã thực hiện dự án OTOP (One Tambon One Product - Mỗi làng nghề một sản phẩm). Theo đó, không chỉ mỗi làng một sản phẩm mà gắn với đó là kỹ năng, văn hóa, bản sắc riêng. Các sản phẩm này được Chính phủ ưu tiên miễn hoặc giảm thuế. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng có chương trình: mỗi công ty gắn với một làng. Các công ty sẽ trực tiếp hỗ trợ làng nghề hoạt động sản xuất, tìm đầu ra cho làng nghề, tiếp thị và quảng bá khách du lịch thông qua các hoạt động truyền thống, xúc tiến thương mại và tổ chức lễ hội...<sup>7</sup>

### **3. Một số kiến nghị đối với hoạt động quản lý nhà nước về du lịch theo hướng bền vững ở Việt Nam**

Từ những phân tích ở trên, có thể thấy, phát triển DLBV được khu biệt hẳn so với phát triển du lịch đại chúng. Nếu du lịch đại chúng coi lợi nhuận là mục tiêu ưu tiên số một; hoạt động du lịch mang tính tự phát, thiếu quy hoạch, kế hoạch; chịu sự tác động và chi phối từ các nhà đầu tư; tập trung phát triển dịch vụ giải trí cho du khách; coi nhẹ việc bảo tồn, gìn giữ cảnh quan, môi trường; ít quan tâm đến cộng đồng và người dân; lợi nhuận phần lớn rơi vào túi các nhà đầu tư, các doanh nghiệp... thì phát triển DLBV gắn với các tiêu chí: có quy hoạch và mang tính

kế hoạch; mục tiêu du lịch có tính tương tác giữa các yếu tố: lợi nhuận, môi trường và cộng đồng. Việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch có sự tham gia của các bên liên quan: chính quyền, cộng đồng dân chúng, doanh nghiệp. Phát triển DLBV có định hướng đến phát triển của địa phương và cộng đồng, trong đó vai trò của chính quyền địa phương mang tính quyết định. Đồng thời, tập trung vào các kinh nghiệm phổ biến, tuyên truyền và giáo dục về nhận thức và ý thức người dân cũng như khách du lịch; ưu tiên bảo tồn nguồn lợi tự nhiên và giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa trên địa bàn; địa phương và cộng đồng là đối tượng được thụ hưởng lợi ích kinh tế.

Như vậy, trong bối cảnh hiện nay, quan điểm PTBV là vô cùng đúng đắn, giúp phát triển các hoạt động du lịch có trách nhiệm, có tác dụng giáo dục nhằm bảo đảm sự cân đối hài hòa giữa kinh tế, xã hội và môi trường, đáp ứng các nhu cầu hiện tại của khách du lịch và người dân bản địa, tạo nền tảng cho sự phát triển du lịch trong tương lai. Để nâng cao hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước về du lịch theo hướng bền vững, chúng ta cần tập trung vào một số nội dung sau:

*Thứ nhất*, Nhà nước cần thể hiện rõ vai trò trong định hướng cũng như xây dựng hệ thống thể chế, chính sách để phát triển DLBV. Trong đó, đặc biệt coi trọng việc đánh giá tiềm năng thực tế để có quy hoạch, kế hoạch và chương trình phù hợp cho phát triển từ dài hạn, trung hạn đến ngắn hạn. Đồng thời, tránh chạy theo lợi nhuận mà cần chú trọng đến sự hài hòa giữa lợi ích kinh tế với việc giữ gìn cảnh quan, môi trường và nhân văn.

*Thứ hai*, phát triển du lịch phải trên cơ sở đa dạng hóa các loại hình khác nhau. Tôn trọng giá trị bản sắc mang tính nhân văn tại các điểm du lịch và có định hướng khai thác đúng đắn. Tăng cường giáo dục và nâng cao nhận thức cho người dân, thu hút cộng

đồng cùng tham gia giữ gìn và bảo vệ môi trường du lịch tự nhiên và nhân văn.

*Thứ ba*, tập trung thu hút các nguồn lực đầu tư nhưng cũng cần chú trọng sự hài hòa với cảnh quan vùng du lịch. Tạo nên những điểm du lịch mới bên cạnh những điểm du lịch truyền thống. Tích cực quảng bá du lịch qua nhiều kênh thông tin, đặc biệt là tiếp thị du lịch qua du khách và người dân.

*Thứ tư*, khai thác và phát triển du lịch phải đi đôi với việc giữ gìn, trùng tu và tôn tạo các điểm du lịch, đặc biệt coi trọng du lịch nhân văn. Chính quyền cần tiên liệu trước những thách thức và nguy cơ trong quá trình phát triển du lịch và có giải pháp hợp lý. Cần coi việc khai thác và phát triển du lịch theo hướng bền vững không chỉ đem lại những lợi nhuận về kinh tế mà còn là một giải pháp để bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa bản sắc của quốc gia, của mỗi cộng đồng dân tộc □

#### **Chú thích:**

1. Đánh giá của Tổ chức Du lịch thế giới tại Hội nghị về môi trường và Phát triển của Liên hiệp quốc tại Rio de Janeiro, 1992.
2. Đánh giá của Tổ chức Bảo tồn thiên nhiên quốc tế, 1996.
3. [www.nature.org.vn/vn/tai-lieu/luat-mt-2013/1](http://www.nature.org.vn/vn/tai-lieu/luat-mt-2013/1). Rio 1992 và Vietnam.
4. Báo cáo tổng kết năm 2015 của Tổng cục Du lịch Việt Nam.
5. Thông tin bài giảng chương trình bồi dưỡng “Kỹ năng lãnh đạo chiến lược” - Trường Lý Quang Diệu, Xinh-ga-po, 2012.
6. Lược trích từ luận văn thạc sỹ: “Nghiên cứu thiết kế hệ thống công cộng phục vụ ngành Du lịch Văn Nam, trường hợp Côn Minh” - Trương Miêu - Viện Nghiên cứu văn hóa du lịch, Đại học Tài chính và Kinh tế Văn Nam (tháng 5/2014).
7. Hà Văn Hợp. *Chính sách phát triển du lịch của Thái Lan - Một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam*. Đại học Kinh tế thuộc Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2011.